**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CĐYT ngày tháng 9 năm 2022*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ngành, nghề:**  **Mã ngành, nghề:**  **Trình độ đào tạo:**  **Đối tượng tuyển sinh:** | Y sỹ đa khoa  5720101  Trung cấp  Tốt nghiệp THPT |

# Thời gian đào tạo: Từ 15 tháng đến 30 tháng

**I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

**1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người Y sỹ đa khoa là nhân lực trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ trung cấp; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Về kiến thức***

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người; sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khoẻ con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường.

- Trình bày được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

***2.2. Về kỹ năng***

- Thực hiện được việc thăm, khám và chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường.

- Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở.

- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng.

- Tư vấn, chuyển tuyến kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở.

- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch.

- Truyền thông giáo dục sức khoẻ; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khoẻ ở tuyến y tế cơ sở.

- Quản lý trạm y tế xã.

- Sử dụng được Tiếng Anh cơ bản, đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; sử sụng được Tiếng Anh trong giao tiếp, ứng dụng nghề nghiệp.

***2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân và của nhóm.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực khám chữa bệnh của ngành y tế.

**3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Người tốt nghiệp Y sỹ đa khoa có khả năng vào làm việc tại các cơ sở y tế tuyến xã, phường, làm nhiệm vụ y tế trong các trường học, khu công nghiệp, nhà máy theo quy chế tuyển dụng công chức, viên chức và người lao động của Nhà nước.

# II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

# - Số lượng môn học: 31 môn.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.740 giờ (76 tín chỉ) ), chưa kể môn học Giáo dục thể chất 30 giờ (01 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh 45 giờ (02 tín chỉ).

- Khối lượng các môn học đại cương: 185 giờ (09 tín chỉ);

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.555 giờ (67 tín chỉ):

+ Khối lượng các môn học cơ sở khối ngành và ngành: 315 giờ (17 tín chỉ);

+ Khối lượng các môn học ngành và chuyên ngành: 1.240 giờ (50 tín chỉ);

- Khối lượng lý thuyết: 687 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập 926 giờ; kiểm tra: 127 giờ.

# III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

| **Mã MH** | **Tên môn học** | **Số tín chỉ** | **Số giờ** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| **I. Các môn đại cương(1):** | | **9** | **185** | **71** | **104** | **10** |
| CDD.21101 | Giáo dục Chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| CDD.21102 | Giáo dục Quốc phòng - An ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| CDD.21103 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| CDD.21104 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| CDD.21105 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| CDD.21106 | Pháp luật | 1 | 20 | 13 | 5 | 2 |
| **II. Các môn học chuyên môn:** | | **67** | **1.555** | **616** | **822** | **117** |
| **1. Các môn học cơ sở khối ngành và ngành** | | **17** | **315** | **190** | **106** | **19** |
| CDD.21107 | Giải phẫu - Sinh lý | 4 | 75 | 43 | 28 | 4 |
| CDD.21108 | Dược lý | 2 | 30 | 28 |  | 2 |
| CDD.21109 | Dinh dưỡng - Vệ sinh phòng bệnh | 3 | 45 | 42 |  | 3 |
| CDD.21110 | Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe | 2 | 45 | 21 | 22 | 2 |
| CDD.21111 | Tổ chức - Quản lý y tế và Y đức | 2 | 30 | 28 |  | 2 |
| CDD.21112 | Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng | 4 | 90 | 28 | 56 | 6 |
| **2. Các môn học ngành và chuyên ngành** | | **50** | **1.240** | **426** | **716** | **98** |
| CDD.21113 | Bệnh Nội khoa | 5 | 75 | 71 |  | 4 |
| CDD.21114 | TT tiền lâm sàng Bệnh Nội khoa | 1 | 40 |  | 36 | 4 |
| CDD.21115 | TTLS Bệnh Nội khoa | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21116 | Bệnh Ngoại khoa | 4 | 60 | 57 |  | 3 |
| CDD.21117 | TT tiền lâm sàng Bệnh Ngoại khoa | 1 | 40 |  | 36 | 4 |
| CDD.21118 | TTLS Bệnh Ngoại khoa | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21119 | Sức khỏe trẻ em | 4 | 60 | 57 |  | 3 |
| CDD.21120 | TT tiền lâm sàng Nhi khoa | 1 | 40 |  | 36 | 4 |
| CDD.21121 | TTLS Nhi khoa | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21122 | Sức khỏe Sinh sản | 4 | 60 | 57 |  | 3 |
| CDD.21123 | TT tiền lâm sàng Phụ sản | 1 | 40 |  | 36 | 4 |
| CDD.21124 | TTLS Phụ sản | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21125 | Bệnh Truyền nhiễm, xã hội | 5 | 75 | 71 |  | 4 |
| CDD.21126 | TTLS bệnh Truyền nhiễm, xã hội | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21127 | Bệnh chuyên khoa | 3 | 45 | 42 |  | 3 |
| CDD.21128 | Y tế cộng đồng | 2 | 30 | 28 |  | 2 |
| CDD.21129 | Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng | 4 | 75 | 43 | 28 | 4 |
| CDD.21130 | Thực tập cộng đồng | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21131 | Thực tập tốt nghiệp | 3 | 120 |  | 112 | 8 |
| **Tổng cộng (I + II)(1):** | | **76** | **1.740** | **687** | **926** | **127** |

***Ghi chú:***

(1) Chưa kể môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh và môn học Giáo dục thể chất.

**IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Các môn học chung** được thực hiện theo chương trình môn học do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ ngành tổ chức xây dựng và ban hành; đồng thời cập nhật, bổ sung các nội dung cho phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định cụ thể của tỉnh Điện Biên.

**2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa**

Căn cứ điều kiện thực tế hàng năm, giảng viên tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa như sau:

- Đối với các môn học chuyên môn: Tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí; truyền thông, giáo dục sức khỏe; vệ sinh phòng bệnh; hướng dẫn khai thác, sử dụng cây thuốc nam tại nhà,... cho đồng bào thuộc các xã khó khăn.

- Các môn học chung: Tham quan danh lam thắng cảnh; các di tích lịch sử; các công trình tiêu biểu về kinh tế, xã hội.

**3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học**

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học được quy định chi tiết trong từng môn học và các quy định sau đây:

- Quyết định số 402/QĐ-CĐYT ngày 30/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy tín chỉ trong Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên;

- Quyết định số số 403/QĐ-CĐYT ngày 30/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên về việc ban hành Quy chế kiểm tra, thi kết thúc môn học và xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ (hệ chính quy) trong Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

**4. Điều kiện tốt nghiệp**

Học sinh được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Đã học hết chương trình và tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo Y sỹ đa khoa, trình độ trung cấp của Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên. Trong đó, các môn học chuyên ngành phải có điểm tổng kết môn học đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian của chương trình đào tạo.